**Thứ hai ngày 28 tháng 2 năm 2022**

**Tập đọc**: **PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

-Biết đọc diễn cảm bài văn với thái độ tự hào, ca ngợi.

-Hiểu ý chính : Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực chung:Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Năng lực đặc thù: Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ: Biết đọc diễn cảm bài văn với thái độ tự hào, ca ngợi.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc.

**- GDAN - QP:** Ca ngợi công lao to lớn của các vua Hùng đã có công dựng nước và trách nhiệm của tuổi tre bảo vệ đất nước.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Tranh minh họa bài đọc SGK; tranh, ảnh tư liệu.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS đọc  - HS trả lời  - HS nghe  - HS mở sách | - Gọi 4 HS thi đọc bài *: Hộp thư mật,* trả lời câu hỏi về bài đọc*:*  + Người liên lạc ngụy trang hộp thư mật khéo léo như thế nào?  - GV nhận xét và bổ sung cho từng HS  - Giới thiệu bài -ghi bảng |
| **2. Hoạt động khám phá : (22phút)**  **a. Rèn đọc (12 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1 học sinh đọc bài, cả lớp lắng nghe.  - HS quan sát tranh.  - Bài có 3 đoạn, mỗi lần xuống dòng là một đoạn.  + Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc nối tiếp lần 1 và luyện phát âm: *chót vót, dập dờn, uy nghiêm, sừng sững, Ngã Ba Hạc.*  + Hs nối tiếp nhau đọc lần 2.  - Học sinh đọc chú giải trong sgk.  - Từng cặp luyện đọc.  - 1 học sinh đọc.  - HS lắng nghe. | - Gọi 1 HS đọc tốt đọc bài văn.  - YC HS quan sát tranh minh họa phong cảnh đền Hùng trong SGK. Giới thiệu tranh, ảnh về đền Hùng .  - YC học sinh chia đoạn .  - Cho HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài trong nhóm.  - YC học sinh tìm từ khó đọc, luyện đọc từ khó.    - Giúp học sinh hiểu một số từ ngữ khó.  - YC HS luyện đọc theo cặp.  - Mời 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV đọc diễn cảm toàn bài |
| **b. Tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu ý chính : Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Học sinh đọc thầm theo đoạn và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi, chia sẻ  + Bài văn tả cảnh đền Hùng, cảnh thiên nhiên vùng núi Nghĩa Lĩnh, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, nơi thờ các vua Hùng, tổ tiên chung của dân tộc Việt Nam.  + Các vua Hùng là những người đầu tiên lập nước Văn Lang, đóng đô ở thành Phong Châu,Phú Thọ, cách ngày nay khoảng 4000 năm.  - Có hoa hải đường rực đỏ, có cánh bướm bay lượn. Bên trái là đỉnh Ba Vì cao vời vợi. Bên phải là dãy Tam Đảo, xa xa là núi Sóc Sơn.  + Cảnh núi Ba Vì cao vòi vọi gợi nhớ truyền thuyết *Sơn Tinh - Thủy Tinh*, núi Sóc Sơn gợi nhớ truyền thuyết *Thánh Gión*g, hình ảnh mốc đá thề gợi nhớ *truyền thuyết An Dương Vương-* một truyền thuyết về sự nghiệp dựng nước và giữ nước*.*  - Dù ai đi bất cứ đâu...cũng phải nhớ đến ngày giỗ Tổ. Không được quên cội nguồn.  - HS thảo luận, nêu:  **Nội dung** :*Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của Đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.* | - YC học sinh đọc thầm theo đoạn và thảo luận trả lời câu hỏi:  + Bài văn viết về cảnh vật gì, ở nơi nào?  + Hãy kể những điều em biết về các vua Hùng.  + Tìm những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp của thiên nhiên nơi Đền Hùng  ?  + Bài văn đã gợi cho em nhớ đến một số truyền thuyết về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Hãy kể tên các truyền thuyết đó ?  + Em hiểu câu ca dao sau như thế nào? *“Dù ai đi ngược về xuôi*  *Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba”.*  - Yêu cầu học sinh tìm nội dung của bài văn. |
| **3. Thực hành:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài văn với thái độ tự hào, ca ngợi.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 3 học sinh đọc nối tiếp, tìm giọng đọc.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc diễn cảm , thi đọc | - Gọi 3 HS nối tiếp nhau đọc bài văn, tìm giọng đọc.  - Bài văn nên đọc với giọng như thế nào?  - GV nhận xét cách đọc,hướng dẫn đọc và đọc diễn cảm đoạn 2, nhấn mạnh các từ: *kề bên, thật là đẹp, trấn giữ, đỡ lấy, đánh thắng, mải miết, xanh mát,*  - Cả lớp luyện đọc diễn cảm theo cặp, thi đọc.  - Gọi 3 em thi đọc.  - Nhận xét tuyên dương. |
| **4. Vận dụng: (4phút)** | |
| - Bài văn muốn nói lên điều gì ?  - Qua bài văn em hiểu thêm gì về đất nước VN?  - Giáo dục hs lòng biết ơn tổ tiên. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà tìm hiểu về các Vua Hùng. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chính tả (Nghe – viết): AI LÀ THỦY TỔ LOÀI NGƯỜI?**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Nghe-ghi đúng bài chính tả.

-Tìm được các tên riêng trong truyện *Dân chơi đồ cổ* và nắm được quy tắc viết hoa tên riêng (BT2)

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS tính cẩn thận, khoa học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên: Bút dạ, bảng nhóm, bảng phụ.

**2**. Học sinh: Vở viết.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - 2 đội thi viết  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi viết đúng các tên riêng: Hoàng Liên Sơn, Phan - xi - păng, Sa Pa, Trường Sơn  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động khám phá**  **a. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - 2 HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn  - Bài văn nói về truyền thuyết của một số dân tộc trên thế giới, về thủy tổ loài người, và cách giải thích khoa học về vấn đề này.  - HS tìm và viết vào bảng con: Chúa Trời, A-đam, Ê-va, Trung Quốc, Nữ Oa, Ấn Độ, Bra-hma, Sác-lơ Đác-uyn, thế kỉ XI.  - HS nối tiếp nhau phát biểu  - Đọc thành tiếng và HTL | - Gọi HS đọc đoạn văn  + Bài văn nói về điều gì ?  - Hướng dẫn viết từ khó.  + Tìm các từ khó khi viết ?  + Hãy nêu quy tắc viết hoa tên người tên địa lí nước ngoài ?  - GV treo bảng phụ ghi sẵn quy tắc viết hoa.  - Dặn HS ghi nhớ cách viết hoa |
| **b. Viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe viết đúng bài chính tả.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. | - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. |
| **c. Chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Thu bài chấm  - HS nghe | - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. |
| **3. Luyện tập: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Tìm được các tên riêng trong truyện *Dân chơi đồ cổ* và nắm được quy tắc viết hoa tên riêng (BT2) .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 2 HS nối tiếp nhau đọc - cả lớp lắng nghe  - HS đọc  - Là tên một loại tiền cổ ở Trung Quốc thời xưa.  - Những tên riêng trong bài đều được viết hoa tất cả những chữ cái đầu của mỗi tiếng vì là tên riêng nước ngoài nhưng được viết theo âm Hán Việt  - Anh ta là kẻ gàn dở, mù quáng. Hễ nghe nói một vật là đồ cổ thì anh ta hấp tấp mua ngay, không cần biết đó là thật hay giả. Bán hết nhà cửa vì đồ cổ, trắng tay phải đi ăn mày, anh ngốc vẫn không bao giờ xin cơm, xin gạo mà chỉ gào xin tiền Cửu Phủ từ thời nhà Chu. | **Bài 2: HĐ Cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu và mẩu chuyện “ *Dân chơi đồ cổ* ”  - Gọi HS đọc lại phần ghi nhớ  - Giải thích từ *Cửu Phủ ?*  - Cho HS thảo luận cặp đôi nêu cách viết hoa từng tên riêng, sau đó chia sẻ kết quả  - GV kết luận  - Em có suy nghĩ gì về tính cách của anh chàng chơi đồ cổ? |
| **4. Vân dụng:(2 phút)** | |
| - HS nghe  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện: Pháp, Anh, Đức, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, I-ta-li-a,... | - GV tổng kết giờ học  - HTL ghi nhớ quy tắc viết hoa tên người tên địa lí nước ngoài.  - Về nhà viết tên 5 nước trên thế giới mà em biết. |

**Toán: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ (GIỮA HỌC KÌ II)**

**I . Mục tiêu**

Tập trung vào việc kiểm tra:

- Tỉ số phần trăm và giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

- Thu thập và xử lí thông tin từ biểu đồ hình quạt.

- Nhận dạng tính diện tích, thể tích một số hình đã học.

**II. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**Đề và đáp án nhà trường ra chung**

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học**: **ÔN TẬP: VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG (Tiết 1)**

**I . MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Ôn tập về:

- Các kiến thức phần vật chất và năng lượng; các kĩ năng quan sát, thí nghiệm.

- Những kĩ năng về bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khỏe liên quan tới nội dung phần vật chất và năng lượng.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung:Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

- Năng lực đặc thù:Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

1. **Phẩm chất:** Yêu thiên nhiên và có thái độ tôn trọng các thành tựu khoa học

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Hình vẽ trang 101, 102 SGK
2. HS : SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  - Hs nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi "Hái hoa dân chủ" trả lời các câu hỏi:  + Nêu 1 số biện pháp để phòng tránh bị điện giật?  +Vì sao cần sử dụng năng lượng điện một cách hợp lí?  + Em và gia đình đã làm gì để thực hiện tiết kiệm điện?  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Thực hành:(28phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Ôn tập về các kiến thức phần Vật chất và năng lượng; các kĩ năng quan sát, thí nghiệm.  - Ôn tập về những kĩ năng về bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khoẻ liên quan đến nội dung phần vật chất và năng lượng.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Các nhóm tự cử nhóm trưởng.  - Theo dõi  - HS tự cử trọng tài  - Các nhóm theo dõi, thảo luận, lựa chọn đáp án.  - Trọng tài quan sát xem nhóm nào giơ đáp án nhanh và chính xác.  - Kết thúc cuộc chơi, nhóm nào có nhiều câu đúng và trả lời nhanh là thắng cuộc.  ***Đáp án:***  1 – b 2 – c 3 - c  4 - b 5 - b 6 - c  Câu 7: Điều kiện xảy ra sự biến đổi hóa học  a. Nhiệt độ bình thường  b. Nhiệt độ cao  c. Nhiệt độ bình thường  d. Nhiệt độ bình thường | ***Hoạt động 1***: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng ”  + *Bước 1*: Tổ chức hướng dẫn  - GV chia lớp thành 6 nhóm.  - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  - Cử trọng tài  + *Bước 2*: Tiến hành chơi  - GV lần lượt đọc các câu hỏi từ 1 đến 6 như trang 100, 101 SGK  - GV chốt lại đáp án đúng sau mỗi lượt các nhóm giơ thẻ  - Đối với câu hỏi số 7, GV cho các nhóm lắc chuông để giành quyền trả lời. |
| **3.Vận dụng:(3 phút)** | | |
| - HS nêu: tạo ra than đá, gây ra mưa, gió,bão, chiếu sáng, tạo ra dòng điện | - Nêu tác dụng của năng lượng mặt trời? |
| - HS nghe và thực hiện | - Về nhà ứng dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống để bảo vệ môi trường |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức**: **SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ**

Điều chỉnh theo cv 405:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.

- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí

**2. Năng lực:**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

- **Năng lực đặc thù:** Năng lực điều chỉnh hành vi:  Năng lực phát triển bản thân Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội

**3. Thái độ**: Có ý thức học tập và rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức đã học.

**II. CHUẨN BỊ :**

1. GV chuẩn bị:

- Bài hát “Con heo đất”.

- Video nhạc bài “Hãy chi tiêu một cách khôn ngoan nhé bạn tôi!”

- Phiếu bài tập (HĐ 3)

- Mẫu kế hoạch chi tiêu cá nhân (HĐ 5, 6)

- Mô hình giá tiền của các đồ dùng hằng ngày (vd: Gạo, rau, thịt, cá, …)

2. HS chuẩn bị:

- Thẻ chữ cái đúng- sai.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát   * 2-3 HS trả lời   - HS lắng nghe. | **I. KHỞI ĐỘNG:**  **-** HS nghe và hát theo đĩa nhạc bài hát “Con heo đất”.  - Trả lời câu hỏi: Bài hát muốn nhắn nhủ điều gì?  - GV nhận xét, dẫn vào bài học  GV giới thiệu bài. | |
| **2. Khám phá:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Nắm được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí. Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.  *.* *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS lắng nghe.  -  .  - HS xem clip.  - Trả lời: Loa của các bạn ấy bị hỏng nên các bạn ấy cần phải chi tiêu một cách khôn ngoan để mua được bộ loa mới.  - Trả lời: Chọn những gì họ cần và muốn, dành thời gian để mua sắm xung quanh và so sánh giữa các lựa chọn.  - Trả lời: Bàn phím mua tại cửa hàng hoặc đặt trước trên mạng. Các bạn ấy đặt trước trên mạng vì nó rẻ hơn.  -Trả lời: Mọi thứ rất tốt đẹp cuối cùng ban nhạc đã tiết kiệm đủ tiền và mua loa ở mức giá thấp nhất thậm chí còn thừa tiền tiết kiệm. –  - Trả lời: Dừng lại và suy nghĩ trước khi chi tiêu, hiểu nhu cầu và mong muốn là gì trước khi mua sắm, so sánh và kiểm tra các phương án khác trước khi quyết định, tập trung vào mục tiêu trước khi bị cám dỗ …  - HS hiểu cách làm.  HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm đôi.  - HS phát biểu.  - HS nhận xét.  HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS bày tỏ ý kiến.  - HS nhận xét.  .  *HS thảo luận cặp đôi*  *Trình bày ý kiến*  - HS nhận xét. | | **Hoạt động 1: Tìm hiểu những biểu hiện về việc sử dụng tiền hợp lí**  *\* Mục tiêu:* Nắm được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.  Cách tiến hành:  (gv đưa ra câu chuyện/ thông tin/ dữ liệu có nội dung sử dụng tiền hợp lí)  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách sử dụng tiền hợp lí**  *\* Mục tiêu*: Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.  -*\* Cách tiến hành:*  - GV giới thiệu cho HS chúng ta sẽ xem 1 video về cách chi tiêu hợp lí. Video này sẽ trả lời cho câu hỏi “Tôi có tiền, tôi phải làm gì với nó?”  - GV chiếu video âm nhạc sau “Hãy chi tiêu một cách khôn ngoan nhé bạn tôi!”  - GV hỏi các câu hỏi liên quan tới video vừa xem. Mời vài HS trả lời trước khi đưa ra đáp án.  + Điều gì xảy ra khiến ban nhạc Cha Ching thấy cần phải chi tiêu một cách khôn ngoan?  + Các nhân vật đã làm gì để chi tiêu một cách khôn ngoan?  + Lựa chọn của các bạn ấy là gì? Các bạn ấy đã làm gì? Tại sao?  + Cuối cùng điều gì đã xảy ra? Điều ấy là tốt hay xấu? tại sao?  + Chi tiêu một cách hợp lí/khôn ngoan là như thế nào?  - GV kết luận: Tiền bạc, của cải là mô hôi công sức của bao người lao động. Vì vậy cần lập kế hoạch chi tiêu hợp lí tránh sử dụng lãng phí.  ***“Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.”***  **3. Luyện tập**  **Hoạt động 3: Làm bài tập 1**  *\* Mục tiêu*: HS nhận biết được những việc làm thể hiện việc tiêu tiền hợp lí.  *\* Cách tiến hành*:  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1.  - Nêu yêu cầu bài tập để  Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước những ý đúng thể hiện việc sử dụng tiền hợp lí.  a. Nhà bạn có kinh tế khó khăn nhưng bạn thích mua hàng hiệu.  b. Cần có kế hoạch chi tiêu hợp lí phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của gia đình.  c. Hàng tháng gia đình chi tiêu hết số tiền kiếm được.  d. Dừng lại và suy nghĩ trước khi mua một món đồ.  e. Tiết kiệm chi tiêu không có nghĩa là keo kiệt.  - GV mời HS giơ thẻ và trình bày ý kiến.  - GV chốt đáp án đúng: **b, d, e**.  - GV hỏi thêm:  + Em còn biết thêm những việc làm nào để thể hiện việc sử dụng tiền hợp lí?  - GV kết luận: Việc sử dụng tiền hợp lí sẽ giúp cho kinh tế gia đình được ổn định và cũng là một cách tiêu tiền thông minh.  **Hoạt động 4: Làm bài tập 2: Xử lí tình huống**  *\* Mục tiêu*: HS lựa chọn và đưa ra được cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống trong thực tế.  *\* Cách tiến hành*:  - GV chia nhóm, cho HS bốc thăm các tình huống.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận, lựa chọn cách xử lí trong các tình huống đã cho.  + Tình huống 1: Tuy mới học lớp 5 nhưng Nam đã đòi cha mẹ mua sắm cho nhiều đồ đắt tiền như máy nghe nhạc MP3, máy ảnh kĩ thuật số và cả điện thoại di động để mong mình trở thành sành điệu trước mắt bạn bè. Từ khi có những đồ dùng đó, Nam chỉ ham mê nghe nhạc, nhắn tin … mà sao nhãng học tập.  Em nhận xét như thế nào về biểu hiện của Nam? Nếu em là bạn của Nam em sẽ khuyên bạn điều gì?  + Tình huống 2: Hôm nay mẹ đi vắng, mẹ cho Lan 100.000 đồng để mua thức ăn chuẩn bị cho cả ngày. Nếu là Lan em sẽ chi tiêu như thế nào?  - GV kết luận  **Hoạt động 5. Chia sẻ về cách sử dụng tiền hợp lí.**  *\* Mục tiêu:* - Chia sẻ về những biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.  - Giảithích được vì sao cần phải sử dụng tiền hợp lí.  *\* Cách tiến hành:*  - GV yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi theo yêu cầu sau:  + Em đã sử dụng tiền tiết kiệm của mình vào những việc gì?  + Vì sao em lại sử dụng tiền vào những việc đó?  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày có nhiều việc chúng ta phải sử dụng đến tiền như: ăn uống, sinh hoạt, học hành, … Vì vậy chúng ta phải biết tiêu tiền một cách hợp lí hay nói cách khác là phải biết tiêu tiền một cách khôn ngoan. Ở lớp 4 các em đã được học bài “Tiết kiệm tiền của”, bài học hôm nay chúng ta sẽ tập trung tìm hiểu về cách tiêu tiền hợp lí. |
| **4.Vận dụng:(3 phút)** | | |
| HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu. | | MT: HS nắm được nội dung bài học và chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 01 tháng 03 năm 2022**

**Luyện từ và câu**: **LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH LẶP TỪ NGỮ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

-Hiểu và nhận biết được những từ ngữ lặp dùng để liên kết câu (ND *Ghi nhớ*); hiểu được tác dụng của việc lặp từ ngữ.

-Biết sử dụng cách lặp từ ngữ để liên kết câu; làm được các BT ở mục III.

Điều chỉnh: Không dạy bài tập 1

1. **Năng lực:**

* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ: Biết sử dụng cách lặp từ ngữ để liên kết câu

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS yêu thích môn học, giứ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

**2.** Học sinh: Vở viết, SGK , bút dạ, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** |  |
| - HS chơi  - HS nhận xét  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" đặt câu có sử dụng cặp từ hô ứng.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài -ghi bảng |
| **2. Hoạt động khám phá: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu và nhận biết được những từ ngữ lặp dùng để liên kết câu (ND ghi nhớ); hiểu được tác dụng của việc lặp từ ngữ.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS đọc thành tiếng.  - HS làm bài cá nhân.  - HS trình bày, lớp theo dõi, nhận xét.  + Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt, xòe hoa.  + Từ *đền* là từ đã được dùng ở câu trước và được lặp lại ở câu sau.  - 1 HS đọc.  - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận làm bài.  - HS nối tiếp nhau phát biểu trước lớp.  + Nếu thay từ *nhà*thì 2 câu không ăn nhập với nhau vì câu đầu nói về *đền*, câu sau lại nói về *nhà.*  **+** Nếu thay từ *chùa*thì 2 câu không ăn nhập với nhau, mỗi câu nói một ý. Câu đầu nói về *đền Thượng*, câu sau nói về *chùa.*  - HS lắng nghe.  - Việc lặp lại từ đền tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa 2 câu.  - Lắng nghe.  - 2 HS đọc  - HS nối tiếp nhau đặt câu.  + Con mèo nhà em có *bộ lông* rất đẹp. *Bộ lông* ấy như tấm áo choàng giúp chú ấm áp suốt mùa đông. | ***Ví dụ:***  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS trình bày bài làm.  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp.  - GV gợi ý HS: Thử thay thế các từ in đậm vào câu sau, sau đó đọc lại xem 2 câu đó có ăn nhập với nhau không? Vì sao?  - GV nhận xét, kết luận: Nếu thay từ *đền* ở câu thứ hai bằng một trong các từ: *nhà, chùa, trường, lớp*thì nội dung 2 câu không ăn nhập gì với nhau vì mỗi câu nói về một sự vật khác nhau...  **Bài 3: HĐ nhóm**  - Cho HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Việc lặp lại từ trong đoạn văn trên có tác dụng gì?  - Kết luận.  **\* *Ghi nhớ.***  - Gọi HS đọc phần *Ghi nhớ*.  - Gọi HS đặt 2 câu có liên kết các câu bằng cách lặp từ ngữ để minh họa cho Ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết sử dụng cách lặp từ ngữ để liên kết câu; làm được BT2 ở mục III.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng. | - 1 HS đọc, phân tích yêu cầu  - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  - Nhận xét bài làm của bạn.  - HS nghe |
| *Thuyền* lưới mui bằng. *Thuyền* giã đôi mui cong*. Thuyền* khu Bốn hình chữ nhật. *Thuyền* Vạn Ninh buồm cánh én. *Thuyền* nào cũng tôm cá đầy khoang.  *Chợ* Hòn Gai buổi sáng sớm la liệt tôm cá. Những con *cá* song khỏe, vớt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vảy xám hoa đen lốm đốm. Những con *cá* chim mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì… Những con *tôm* tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba. | |
| **4. Vận dụng :(3 phút)** | |
| - HS nêu  - HS nghe | - Để liên kết một câu với câu đứng trước nó ta có thể làm như thế nào?  - Nhận xét tiết học  - Học thuộc phần Ghi nhớ |
| - HS nghe và thực hiện- | Về nhà viết một đoạn văn có sử dụng cách lặp từ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kểchuyện**: **VÌ MUÔN DÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** -Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện *Vì muôn dân.*

- Biết trao đổi để làm rõ ý nghĩa: Trần Hưng Đạo là người cao thượng, biết cách cư xử vì đại nghĩa.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung :Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực đặc thù: Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS tinh thần đoàn kết.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên: SGK, tranh minh hoạ trong SGK.

**2.** Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết...

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | | - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Kể một việc làm tốt góp phần bảo vệ trật tự, an ninh nơi làng xóm, phố phường mà em biết ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Khám phá *(10 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1,2)  - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4)  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - HS nghe | | - Giáo viên kể lần 1  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó  - Giáo viên gắn bảng phụ ghi lược đồ: Quan hệ gia tộc của các nhân vật trong truyện. |
| Trần Thừa  Trần Thái Tổ  An Sinh Vương  (Trần Liễu - anh)  Trần Thái Tông  (Trần Cảnh- em)  Quốc công tiết chế  Hưng Đạo Vương  (Trần Quốc Tuấn)  Trần Thánh Tông  (Trần Hoảng- anh)  Thượng tướng thái sư  Trần Quang Khải- em  Trần Nhân Tông  Trần Khâm | | |
| - HS nghe | | - Giáo viên kể lần 2 kết hợp tranh minh hoạ.  + Đoạn 1: Giọng chậm rãi, trầm lắng (tranh 1)  + Đoạn 2: Giọng nhanh hơn, căm hờn (tranh 2, 3, 4)  + Đoạn 3: Thay đổi giọng cho phù hợp giọng từng nhân vật (tranh 5)  + Đoạn 4: giọng chậm rãi, vui mừng (tranh 6) |
| ***3*. Hoạt động luyện tập**  **a.Thực hành kể chuyện(15 phút)**  *\* Mục tiêu:*HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS nêu nội dung của từng tranh.  - Kể chuyện theo nhóm 4  - HS các nhóm thi kể chuyện trước lớp theo hình thức nối tiếp.  - HS thi kể lại toàn bộ câu chuyện.  - KC trước lớp. | | *\*Kể chuyện trong nhóm.*  - Yêu cầu HS dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, nêu nội dung của từng tranh.  - Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm: 4 HS tạo thành một nhóm, khi 1 HS kể các HS khác chú ý lắng nghe, nhận xét, sửa lỗi cho bạn.  *\* Thi kể chuyện trước lớp:*  - GV cho HS các nhóm thi kể chuyện trước lớp theo hình thức nối tiếp.  - GV nhận xét, khen HS kể tốt.  - Tổ chức cho HS thi kể toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét đánh giá  - HS nhận xét bạn kể chuyện.  - HS thi kể chuyện |
| **b. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(7 phút)***  *\* Mục tiêu*: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - HS trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.  \* Ý nghĩa câu chuyện : *Ca ngợi Trần Hưng Đạo đã vì đại nghĩa mà xoá bỏ hiềm khích cá nhân với Trần Quang Khải để tạo nên khối đoàn kết chống giặc.*  - HS thi đua phát biểu. Ví dụ :  + Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.  + Máu chảy ruột mềm  + Môi hở răng lạnh. | - Cho HS trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.  - GV nêu câu hỏi, HS nối tiếp nhau trả lời theo ý kiến của mình.  + Em biết những câu ca dao, tục ngữ, thãnh ngữ nào nói về truyền thống của dân tộc? | |
| **4. Vận dụng**:(3phút) |  | |
| - HS nêu: Câu chuyện có tên là "Vì muôn dân" bởi vì Trần Hưng Đạo biết cách cư xử xó bỏ hiềm khích gia tộc,vì đại nghĩa, vì muôn dân . | - Vì sao câu chuyện có tên là “Vì muôn dân” ?  - Giáo dục hs noi gương các anh hùng, luôn có lòng yêu nước.  - GV nhận xét tiết học. | |
| - HS nghe và thực hiện | - HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị câu chuyện nói về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**: **BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết:

- Tên gọi, kí hiệu của các đơn vị đo thời gian đã học và mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng.

- Một năm nào đó thuộc thế kỉ nào.

- Đổi Bài tập cần làm : đơn vị đo thời gian.

\*Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2, Bài 3(a)

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**-** Năng lực đặc thù: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên: Bảng phụ, Bảng đơn vị đo thời gian.

**2**. Học sinh: Vở, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| 1. **Khởi động:(5phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi ***"Bắn tên"*** nêu cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của HHCN, HLP.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Khám phá:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết:  - Tên gọi, kí hiệu của các đơn vị đo thời gian đã học và mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng.  - Một năm nào đó thuộc thế kỉ nào.  - Đổi đơn vị đo thời gian.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS nối tiếp nhau kể  - HS làm việc theo nhóm rồi chia sẻ trước lớp  - 1 thế kỉ = 100 năm;  1 năm = 12 tháng.  1 năm = 365 ngày;  1 năm nhuận = 366 ngày  Cứ 4 năm lại có một năm nhuận.  1 tuần lễ = 7 ngày ; 1 ngày = 24 giờ  1 giờ = 60 phút ; 1 phút = 60 giây.  + Năm nhuận tiếp theo là năm 2004. Đó là các năm 2008; 2012; 2016.  - HS nêu  - HS nghe  - HS đọc  - HS làm vở rồi chia sẻ kết quả  1,5 năm =18 tháng ; 0,5 giờ = 30phút  216 phút = 3giờ 36 phút = 3,6 giờ  - HS nêu cách đổi của từng trư­ờng hợp.  VD:  1,5 năm = 12 tháng x 1,5 = 18 tháng. | *\* Các đơn vị đo thời gian*  - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:  + Kể tên các đơn vị đo thời gian mà em đã học ?  + Điền vào chỗ trống  - GV nhận xét HS  - Biết năm 2000 là năm nhuận vậy năm nhuận tiếp theo là năm nào? Kể 3 năm nhuận tiếp theo của năm 2004?  + Kể tên các tháng trong năm? Nêu số ngày của các tháng?  - GV giảng thêm cho HS về cách nhớ số ngày của các tháng  - Gọi HS đọc lại bảng đơn vị đo thời gian.  *\* Ví dụ về đổi đơn vị đo thời gian*  - GV treo bảng phụ có sẵn ND bài tập đổi đơn vị đo thời gian, cho HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ kết quả  1,5 năm = …tháng ; 0,5 giờ =…phút  216 phút =.. giờ….. phút = .. giờ  - HS làm và giải thích cách đổi trong từng tr­ường hợp trên  - GV nhận xét, kết luận |
| **3. Thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* HS làm bài 1, bài 2, bài 3a  *\*Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS tự làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  - Mỗi HS nêu một sự kiện, kèm theo nêu số năm và thế kỉ.  VD: Kính viễn vọng - năm 1671- Thế kỉ XVII.  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - Đổi các đơn vị đo thời gian  - HS làm vào vở, đổi vở để kiểm tra   |  |  | | --- | --- | | 6 năm | = 72 tháng | | 4 năm 2 tháng | = 50 tháng | | 3 năm rưỡi | = 42 tháng | | 0,5 ngày | = 12 giờ | | 3 ngày rưỡi | = 84 giờ; … |   - Viết số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống.  - HS đọc và làm bài, chia sẻ kết quả   |  |  | | --- | --- | | 72 phút | = 1,2 giờ | | 270 phút | = 4,5 giờ |   - HS làm bài báo kết quả cho giáo viên  b) 30 giây = 0,5 phút  135 giây = 2,25 phút | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GọiHS đọc yêu cầu bài.  - HS tự làm bài. Nhắc HS dùng chữ số La Mã để ghi thế kỉ  - GV nhận xét và chữa bài  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  -HS đọc yêu cầu bài.  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - HS tự làm bài, chia sẻ cặp đôi  - GV nhận xét và chốt cho HS về cách đổi số đo thời gian  **Bài 3a: HĐ cá nhân**  -HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS trình bày bài làm.  - GV nhận xét, đánh giá    **Bài 3b(Bài tập chờ):** HĐ cá nhân  - Cho HS làm bài cá nhân |
| **4. Vận dụng**:(3phút) | |
| - Thế kỉ XIX  - Thế kỉ XX | - Tàu thủy hơi nước có buồm được sáng chế vào năm 1850, năm đó thuộc thế kỉ nào ?  - Vô tuyến truyền hình được công bố phát minh vào năm 1926, năm đó thuộc thế kỉ nào ? |
| - HS nghe và thực hiện | - Chia sẻ với mọi người về mối liên hệ giữa các đơn vị đo thời gian. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử: SẤM SÉT ĐÊM GIAO THỪA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân (1968), tiêu biểu là cuộc chiến đấu ở Sứ quán Mĩ tại Sài Gòn:

+ Tết Mậu Thân 1968, quân và dân miền Nam đồng loạt tổng tiến công và nổi dậy ở khắp các thành phố và thị xã.

+ Cuộc chiến đấu tại Sứ quán Mĩ diễn ra quyết liệt và là sự kiện tiêu biểu cúa cuộc Tổng tiến công.

**-** Nắm được ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 với cách mạng miền Nam

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực chung: Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

**-** Năng lực đặc thù: Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS tình yêu quê hương, ham tìm hiểu lịch sử nước nhà.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** GV: Ảnh tư liệu

**2.** HS: SGK, vở

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - HS chơi  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi "Hái hoa dân chủ" trả lời câu hỏi:  + Ta mở đường Trường Sơn nhằm mục đích gì?  + Đường Trường Sơn có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta?  - Cho HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Khám phá:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân (1968), tiêu biểu là cuộc chiến đấu ở Sứ quán Mĩ tại Sài Gòn  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Làm việc theo nhóm.  - Quân dân miền Nam đồng loạt tổng tiến công và nổi dậy ở khắp thành phố, thị xã…  - Đêm 30 Tết, vào lúc lời Bác Hồ chúc Tết được truyền truyền đi thì tiếng súng của quân giải phóng cũng rền vang tại Sài Gòn và nhiều thành phố khác ở miền Nam. Sài Gòn là trọng điểm của cuộc tiến công và nổi dậy.  - Cùng với tấn công vào Sài Gòn, quân giải phóng đã tiến công ở hầu hết khắp các thành phố, thị xã ở miền Nam như Cần Thơ, Nha Trang, Huế, Đà Nẵng…  - Bất ngờ : Tấn công vào đêm giao thừa, tấn công vào các cơ quan đầu não của địch tại các thành phố lớn  - Đồng loạt: đồng thời ở nhiều thành phố, thị xã trong cùng một thời điểm.  - Thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã làm cho hầu hết các cơ quan Trung ương và địa phương của Mĩ và chính quyến Sài Gòn bị tê liệt, khiến chúng rất hoang mang, lo sợ…  - Mĩ buộc phải thừa nhận thất bại một bước, chấp nhận đàm phán tại Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam…  Sự kiện này tạo bước ngoặt cho cuộc kháng chiến.  - HS nghe | | ***Hoạt động 1:*** *Diễn biến cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.*  - Cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi rồi báo cáo trước lớp.  + Tết Mậu Thân đã diễn ra sự kiện lịch sử gì ở miền Nam?  + Thuật lại trận đánh tiêu biểu của bộ đội ta trong dịp Tết Mậu Thân 1968? Trận nào là trận tiêu biểu trong đợt tấn công này?  + Cùng với tấn công vào Sài Gòn, quân giải phóng đã tiến công ở những nơi nào?  + Tại sao nói cuộc Tổng tiến công của quân và dân miền Nam vào Tết Mậu Thân năm 1968 mang tính bất ngờ và đồng loạt với quy mô lớn?  - GV nhận xét, kết luận  ***Hoạt động 2:*** *Kết quả, ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.*  - Cho HS thảo luận nhóm rồi chia sẻ trước lớp  + Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã tác động như thế nào đến Mĩ và chính quyền Sài Gòn?  + Nêu ý nghĩa Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968?  - GV nhận xét, kết luận |
| **3. Luyện tập:**  HS nhận phiếu bài tập  Thảo luận cặp đôi  Báo cáo kết quả | | **\* Hoạt động 3:** Hoàn thành các câu hỏi và bài tập.  - Mục tiêu: Củng cố các kiến thức đã học trong bài.  - Cách tiến hành:  - GV phát phiếu bài tập.  - GV theo dõi và giúp đỡ HS làm bài.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả. |
| **4.Vận dụng:(3 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Qua bài này em có suy nghĩ gì về cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968? |
| - HS nghe và thực hiện | | - Sưu tầm các tư liệu về cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật**:**LẮP XE BEN** (tiết 2)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Chọn đúng và đầy đủ các chi tiết để lắp xe ben.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**3.Phẩm chất:** Yêu thích môn học

**II .CHUẨN BỊ**

**1.**GV:Bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

**2.** HS: SGK, vở, bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - Các bước lắp xe ben:  + Lắp các bộ phận: khung sàn xe và các giá đỡ; sàn ca bin và các thanh đỡ; trục bánh xe trước, bánh xe sau và ca bin.  + Lắp ráp các bộ phận với nhau để tạo thành ca bin hoàn chỉnh.  - HS nhận xét  - HS nghe | - Cho HS thi đua nêu các bước lắp xe ben.  - Nhận xét, bổ sung.  - Giới thiệu bài:nêu mục đích của bài học - ghi đầu bài. | |
| **2. Thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Chọn đúng và đầy đủ các chi tiết để lắp xe ben.  - Biết cách lắp và lắp được xe ben theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Hs chọn đúng và đủ các chi tiết theo sách giáo khoa và xếp từng loại vào nắp hộp.  -1 hs đọc ghi nhớ trong sgk, cả lớp theo dõi nhớ lại các bước lắp.  - Hs quan sát kĩ các hình và đọc nội dung từng bước lắp trong sgk.  - Hs thực hà - HS lắp ráp xe theo các bước ở sgk.  - Chú ý lắp ca bin như gv hướng dẫn.  - Hs nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm theo mục III (SGK)  - 3hs dựa vào tiêu chuẩn đã nêu để đánh giá sản phẩm của bạn. | | **HĐ 1: HS thực hành lắp xe ben**.  **a) Chọn các chi tiết**.  - Hướng dẫn hs chọn đúng và đủ các chi tiết theo sách giáo khoa và xếp từng loại vào nắp hộp.  - Kiểm tra học sinh chọn các chi tiết.  **b) Lắp từng bộ phận**.  \* Gọi 1 hs đọc ghi nhớ trong sgk.  + Yêu cầu hs phải quan sát kĩ các hình và đọc nội dung từng bước lắp trong sgk.  - Cho hs thực hành lắp ráp xe.  \* Theo dõi uốn nắn kịp thời những hs làm sai hoặc còn lúng túng.  **c) Lắp ráp xe ben. (H.1-SGK**)  - Lưu ý hướng dẫn hs:  \*Lắp ca bin:  + Lắp 2 tấm bên của chữ U vào hai bên tấm nhỏ.  + Lắp tấm mặt của ca bin vào hai tấm bên của chữ U.  + Lắp tấm sau của chữ U vào phía sau.  - Nhắc hs khi lắp xong cần:  - Kiểm tra sản phẩm : Kiểm tra mức độ nâng lên, hạ xuống của thùng xe.  **HĐ 2 : Đánh giá sản phẩm.**  - Cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Gọi HS nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm theo mục III (SGK), đối với những em đã lắp xong.  - Nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS.  - Nhắc HS tháo các chi tiết và xếp đúng vào vị trí các ngăn trong hộp. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu  - HS nghe | | - Gọi HS nêu các bước lắp xe ben ?  - Nhận xét tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ tư ngày 02 tháng 03 năm 2022

**Tập đọc**: **CỬA SÔNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Hiểu ý nghĩa: Qua hình ảnh cửa sông, tác giả ca ngợi nghĩa tình thủy chung, biết nhớ cội nguồn.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc 3, 4 khổ thơ).

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ: Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng thiết tha, gắn bó.

**3. Phẩm chất**:**Yêu nước:** Giáo dục tình yêu quê hương đất nước.

***\*GDMT:*** *Giúp HS cảm nhận được “tấm lòng” của cửa sông qua các câu thơ. Từ đó, GD HS ý thức biết quý trọng và BVMT thiên nhiên.*

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Tranh minh hoạ cảnh cửa sông SGK
2. Học sinh: Sách giáo khoa

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Khởi động:(5 phút)** | |
| - HS thi đọc  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi đọc lại bài “Phong cảnh Đền Hùng”, trả lời câu hỏi về nội dung bài học.  - Tìm những từ ngữ tả cảnh đẹp thiên nhiên nơi đền Hùng ?  - GV nhận xét, bổ sung.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Khám phá**  **a.Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1 học sinh đọc tốt đọc.  - Cả lớp quan sát tranh, HS đọc chú giải từ cửa sông: *nơi sông chảy ra biển, chảy vào hồ hay một dòng sông khác.*  - HS tiếp nối nhau đọc 6 khổ thơ - 2, 3 lượt.  - HS luyện phát âm đúng các từ ngữ khó đọc và dễ lẫn lộn: *then khó, cần mẫn, mênh mông, nước lợ, nông sâu, tôm rảo, lấp loá, trôi xuống, núi non*  - 1 HS đọc các từ ngữ được chú giải.  - HS lắng nghe, quan sát hình để hiểu thêm.  - HS luyên đọc theo cặp.  - 1 học sinh đọc toàn bài.  - HS lắng nghe. | - Gọi 1 HS đọc tốt đọc bài thơ.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ cảnh cửa sông, mời 1 HS đọc chú giải từ *cửa sông.*  - Cho HS tiếp nối nhau đọc 6 khổ thơ - 2, 3 lượt trong nhóm.  - GV cho HS luyện phát âm đúng các từ ngữ khó đọc và dễ lẫn lộn.  - Giúp học sinh hiểu nghĩa một số từ khó trong bài.  - GV giảng thêm: *Cần câu uốn cong lưỡi sóng* – ngọn sóng uốn cong tưởng như bị cần câu uốn.  - YC HS luyên đọc theo cặp.  - Mời một HS đọc cả bài.  - GV hướng dẫn đọc và đọc mẫu: Toàn bài giọng nhẹ nhàng, tha thiết giàu tình cảm; nhấn mạnh những từ ngữ gợi tả, gợi cảm. |
| **b. Tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu ý nghĩa: Qua hình ảnh cửa sông, tác giả ca ngợi nghĩa tình thủy chung, biết nhớ cội nguồn.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc 3, 4 khổ thơ).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS thảo luận, chia sẻ:  + Những từ ngữ là:  *Là cửa nhưng không then khoá.*  *Cũng không khép lại bao giờ*.  + Cách nói rất đặc biệt của tác giả bằng cách dùng từ chuyển nghĩa làm cho người đọc hiểu ngay thế nào là cửa sông, cửa sông rất quen thuộc.  -+Cách nói đó rất hay, làm cho ta như thấy cửa sông cũng như là một cái cửa nhưng khác với mọi cái cửa bình thường, không có then cũng không có khoá.  *+* Cửa sông là nơi những dòng sông gửi phù sa lại để bồi đắp bãi bờ, nơi nước ngọt chảy vào biển rộng.. .  + Phép nhân hoá giúp tác giả nói được “tấm lòng’’của cửa sông là không quên cội nguồn.  \*Nội dung : *Qua hình ảnh cửa sông, tác giả muốn ca ngợi tình cảm thuỷ chung, uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta.* | - Cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi rồi chia sẻ trước lớp:  + Trong khổ thơ đầu, tác giả dùng những từ ngữ nào để nói về nơi sông chảy ra biển?  + Cách giới thiệu ấy có gì hay?    - GV: đó là cách chơi chữ, dùng nghĩa chuyển.  + Theo bài thơ, cửa sông là một địa điểm đặc biệt như thế nào?    + Phép nhân hoá ở khổ thơ cuối giúp tác giả nói lên điều gì về “tấm lòng” của cửa sông đối với cội nguồn?  + Qua hình ảnh cửa sông, tác giả muốn nói lên điều gì? |
| **3. Thực hành:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng thiết tha, gắn bó.  *\* Cách tiến hành:* | |
| .- HS cả lớp theo dõi và tìm giọng đọc hay.  - HS theo dõi.  - HS luyện đọc diễn cảm và thi đọc d/c khổ thơ 4-5.  - HS luyện đọc, thi đọc thuộc lòng. | - Yêu cầu 3 HS nối tiếp nhau đọc bài.  - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm khổ thơ 4, 5:  + GV treo bảng phụ có viết sẵn hai khổ thơ. Sau đó, GV đọc mẫu và HS theo dõi GV đọc để phát hiện cách ngắt giọng, nhấn giọng khi đọc bài.  + YC HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, bổ sung .  - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài thơ. HS nối tiếp nhau đọc thuộc lòng từng khổ thơ. Cuối cùng, mời 3 HS thi đọc thuộc lòng cả bài thơ |
| **4. Vận dụng:** (3phút) | |
| .- HS nêu.  - HS về nhà học thuộc lòng bài thơ, chuẩn bị bài sau: Nghĩa thầy trò. | + Qua hình ảnh cửa sông, tác giả muốn nói lên điều gì?  - Dặn HS về nhà học thuộc lòng bài thơ, chuẩn bị bài sau: Nghĩa thầy trò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**: **CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết:- Thực hiện phép cộng số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán đơn giản.

\*Bài tập cần làm: Bài 1(dòng 1,2), Bài 2

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**-** Năng lực đặc thù: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Bảng phụ, SGK.
2. Học sinh: Vở, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| 1. **Khởi động:(5phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - Hs ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu kết quả của các phép tính, chẳng hạn:  0,5ngày = ..... giờ 1,5giờ =..... phút  84phút = ..... giờ 135giây = ..... phút  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Khám phá:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết thực hiện phép cộng số đo thời gian.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS theo dõi  - Học sinh nêu phép tính tương ứng.  3 giờ 15 phút + 2 giờ 35 phút    Vậy 3 giờ 15 phút + 2 giờ 35 phút  = 5 giờ 50 phút  - HS theo dõi  - Học sinh nêu phép tính tương ứng.  - Học sinh đặt tính và tính.    83 giây = 1 phút 23 giây.  45 phút 83 giây = 46 phút 23 giây.  *- Khi cộng số đo thời gian cần cộng các số đo theo từng loại đơn vị.*  *- Trong trường hợp số đo theo đơn vị phút, giây lớn hơn hoặc bằng 60 thì cần đổi sang đơn vị hàng lớn hơn liền kề.* | *1. Thực hiện phép cộng số đo thời gian.*  *+ Ví dụ 1:*  - Giáo viên nêu ví dụ 1 SGK  - Yêu cầu HS nêu phép tính  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm cách đặt tính và tính.  *+ Ví dụ 2*:  - Giáo viên nêu bài toán.  - Yêu cầu HS nêu phép tính  - Giáo viên cho học sinh đặt tính và tính.  - Giáo viên cho học sinh nhận xét rồi đổi.  - Giáo viên cho học sinh nhận xét. |
| **3. Thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Vận dụng giải các bài toán đơn giản.  - HS làm bài 1 (dòng 1, 2); bài 2.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Học sinh đọc: Tính  - HS làm bài vào bảng, sau đó chia sẻ kết quả:  a) 7 năm 9 thỏng + 5 năm 6 thỏng  7 năm 9 tháng  +  5 năm 6 tháng  12 năm 15 tháng  (15 tháng = 1 năm 3 tháng)  Vậy 7 năm 9 tháng + 5 năm 6 tháng  = 13 năm 3 tháng)  3 giờ 5 phút + 6 giờ 32 phút  3 giờ 5 phút  +  6 giờ 32 phút  9 giờ 37 phút  Vậy 3 giờ 5 phút + 6 giờ 32 phút  = 9 giờ 37 phút  - Học sinh đọc , chia sẻ yêu cầu  - Học sinh làm bài theo nhóm, rồi chia sẻ kết quả trước lớp:  Bài giải  Thời gian Lâm đi từ nhà đến Viện Bảo Tàng lịch sử là:  35 phút + 2 giờ 20 phút = 2 giờ 55 phút  Đáp số: 2 giờ 55 phút  - HS làm rồi chia sẻ trước lớp  12 giờ 18 phút  +  8 giờ 12 phút  20 giờ 30 phút  Vậy 12 giờ 18 phút + 8 giờ 12 phút  = 20 giờ 30 phút  4 giờ 35 phút  +  8 giờ 42 phút  12 giờ 77 phút(77 phút = 1 giờ 17 phút)  Vậy 4 giờ 35 phút + 8 giờ 42 phút  = 13 giờ 17 phút | **Bài 1 (dòng 1, 2):**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh tự làm sau đó thống nhất kết quả.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh cần chú ý phần đổi đơn vị đo.  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Học sinh đọc đề bài  - Cho HS thảo luận, tìm cách giải, chia sẻ kết quả.  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  **Bài tập chờ (HS năng khiếu)**  **Bài 1(dòng 3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài rồi chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, kết luận |
| **4. Vận dụng:(3 phút)** | |
| - HS nêu  - HS nghe và thực hiện | - Gọi 2 HS nhắc lại cách cộng số đo thời gian.  - Dặn HS về nhà học thuộc cách cộng số đo thời gian.  - Nhận xét tiết học và dặn HS chuẩn bị bài sau. |
| - HS nghe và thực hiện | - Tính tổng thời gian học ở trường và thời gian học ở nhà của em. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ năm ngày 03 tháng 03 năm 2022

**Tập làm văn**: **TẢ ĐỒ VẬT** (**Kiểm tra viết**)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Nắm được cấu tạo của bài văn tả đồ vật.

- Viết được bài văn đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), rõ ý, dùng từ, đặt câu đúng, lời văn tự nhiên.

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, yêu thích viết văn miêu tả đồ vật

**II. CHUẨN BỊ**

**1.**GV: Một số tranh ảnh minh họa nội dung đề văn

**2.** HS : Sách + vở

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| - HS chuẩn bị  - HS nghe  - HS mở vở | - GV kiểm tra sự chuẩn bị giấy bút của HS  - *Giới thiệu bài:* Trong tiết TLV cuối tuần 24, các em đã lập dàn ý cho bài văn tả đồ vật theo 1 trong 5 đề đã cho; đã trình bày miệng bài văn theo dàn ý đó. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ chuyển dàn ý đã lập thành một bài viết hoàn chỉnh.  - Ghi bảng |
| **2.Khám phá:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* HS lựa chọn đề bài văn để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS đọc 5 đề kiểm tra trên bảng.  \* Chọn một trong các đề sau:  *1. Tả quyển sách Tiếng Việt 5, tập hai của em.*  *2. Tả cái đồng hồ báo thức.*  *3. Tả một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.*  *4. Tả một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.*  *5. Tả một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.* | -Gọi HS đọc 5 đề kiểm tra trên bảng.  - GV nhắc HS : Các em đã quan sát kĩ hình dáng của đồ vật, biết công dụng của đồ vật qua việc lập dàn ý chi tiết, viết đoạn mở bài, kết bài, đoạn văn tả hình dáng hoặc công dụng của đồ vật gần gũi với em. Từ các kĩ năng đó, em hãy viết thành bài văn tả đồ vật hoàn chỉnh. |
| **3. Thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Viết được bài văn đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), rõ ý, dùng từ, đặt câu đúng, lời văn tự nhiên.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Hs dựa vào dàn ý của tiết trước viết thành một bài văn miêu tả đồ vật | - Cho HS viết bài  - Gv theo dõi hs làm bài  - GV nêu nhận xét chung |
| **4. Vận dụng:(3 phút)** | |
| - HS nêu  - HS nghe và thực hiện | - Cho nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả đồ vật.  - HS về nhà chuẩn bị tiết Tập làm văn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu**: **LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ ( ND Ghi nhớ).

- Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó (Làm được 2 bài tập ở mục III)

Điều chỉnh: Không dạy bài tập 2

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, sáng tạo liên kết câu khi nói, viết

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm
2. Học sinh: Vở viết, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đặt câu có sử dụng liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ.  - Gv nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Khám phá:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ ( ND Ghi nhớ).  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - Các câu trong đoạn văn sau nói về ai ? Những từ ngữ nào cho biết điều đó ?  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  + Các câu trong đoạn văn đều nói về Trần Quốc Tuấn. Những từ ngữ cùng chỉTrần Quốc Tuấn trong đoạn văn là: Hưng Đạo Vương, Ông, Vị Quốc công Tiết chế, vị Chủ tướng tài ba, Hưng Đạo Vương, Ông, Người.  - Vì sao có thể nói cách diễn đạt trong đoạn văn trên hay hơn cách diễn đạt trong đoạn văn sau đây ?  - Hai HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Đoạn văn ở bài 1 diễn đạt hay hơn đoạn văn ở bài 2 vì đoạn văn ở bài 1 dùng nhiều từ ngữ khác nhau nhưng cùng chỉ một người là Trần Quốc Tuấn. Đoạn văn ở bài tập 2 lặp lại quá nhiều từ Hưng Đạo Vương.  - HS đọc ghi nhớ (SGK trang 76)  - HS tự nêu | **Bài 1: HĐ cặp đôi**  Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp. GV gợi ý HS dùng bút chì gạch chân dưới những từ ngữ cho em biết đoạn văn nói về ai ?  - GV kết luận lời giải đúng.    **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp.  - GV nhận xét, kết luận: Việc thay thế những từ ngữ ta dùng ở câu trước bằng những từ ngữ cùng nghĩa để liên kết câu như ở hai đoạn văn trên được gọi là phép thay thế từ ngữ.  **Ghi nhớ :** Gọi HS đọc ghi nhớ (SGK trang 76)  - Yêu cầu HS lấy ví dụ về phép thay thế từ ngữ.  - GV nhận xét, khen ngợi những HS hiểu bài ngay tại lớp. |
| **3.Thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó (Làm được 2 bài tập ở mục III)  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Mỗi từ ngữ in đậm thay thế cho từ ngữ nào ? Cách thay thế các từ ngữ ở đây có tác dụng gì ?  - HS tự làm bài vào vở. 1 em làm vào bảng phụ, chia sẻ kết quả :  + Từ ***anh*** thay cho ***Hai Long.***  + Cụm từ ***Người liên lạc*** thay cho ***người đặt hộp thư.***  + Từ ***đó*** thay cho ***những vật gợi ra hình chữ V.***  - Việc thay thế từ ngữ trong đoạn văn trên có tác dụng liên kết từ.  - Hãythay thế những từ ngữ lặp lại trong mỗi câu của đoạn văn sau bằng những từ ngữ có giá trị tương đương để đảm bảo liên kết mà không lặp từ.  - HS cả lớp làm vào vở, 1 em làm vào bảng phụ, chia sẻ kết quả  - HS viết lại đoạn văn đã thay thế:  *Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng (1). Nàng bảo chồng (2):*  *- Thế này thì vợ chồng mình chết mất thôi.*  *An Tiêm lựa lời an ủi vợ:*  *- Còn hai bàn tay, vợ chồng chúng mình còn sống được.*  - nàng câu (2) thay thế cho vợ An Tiêm câu (1) | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. Cho 1 em làm vào bảng phụ  - GV cùng HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng, bổ sung.    **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS tìm các từ ngữ lặp lại, chọn những từ ngữ khác thay thế vào từ ngữ đó.  - Cho hs viết lại đoạn văn đã thay thế vào vở, 1 em làm vào bảng phụ .  - Cho HS nhận xét bài bạn làm trên bảng phụ  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng |
| **4. Vận dụng:(3 phút)** | |
| - 2 HS đọc lại Ghi nhớ trong SGK trang 76.  - HS nghe và thực hiện | - Gọi 2 HS đọc lại ghi nhớ trong SGK trang 76.  - Dặn HS chia sẻ với mọi người về cách liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**: **TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết:

- Thực hiện phép trừ hai số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán đơn giản.

\*Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 HS năng khiếu làm bài tập 3

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực chung:Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực đặc thù:Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ, Yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Bảng phụ, SGK, hai băng giấy chép sẵn đề bài toán của ví dụ 1, ví dụ 2
2. Học sinh: Vở, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở- | Cho HS chơi trò chơi "Hái hoa dân chủ", câu hỏi:  + Muốn cộng số đo thời gian ta làm thế nào?  + Em cần chú ý điều gì khi cộng số đo thời gian ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Khám phá:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết thực hiện phép trừ 2 số đo thời gian.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - Đọc ví dụ, trả lời câu hỏi:  - Vào lúc 13 giờ 10 phút  - Ô tô đến Đà Nẵng lúc 15 giờ 55 phút  - Chúng ta phải thực hiện phép trừ : 15 giờ 55 phút – 13 giờ 10 phút  - HS thực hiện, nêu cách làm:  15giờ 55phút  -  13giờ 10phút  2giờ 45phút  - Khi trừ các số đo thời gian cần thực hiện trừ các số đo theo từng loại đơn vị.  - HS đọc ví dụ 2  Tóm tắt:  Hoà chạy hết : 3phút 20giây.  Bình chạy hết : 2phút 45giây.  Bình chạy ít hơn Hoà : … giây ?  - Ta lấy 3phút 20giây - 2phút 45giây.  - HS đặt tính vào giấy nháp.  - Chưa thực hiện được phép trừ vì 20 giây “không trừ được” 45 giây.  - HS làm việc theo cặp cùng tìm cách thực hiện phép trừ, sau đó một số em nêu cách làm của mình trước lớp.  3phút 20giây 2phút 80giây  -  -  2phút 45giây 2phút 45giây  0phút 35giây  Bài giải  Bình chạy ít hơn Hòa số giây là:  3phút 20giây - 2phút 45giây = 35 (giây)  Đáp số: 35 giây.  + Khi thực hiện phép trừ các số đo thời gian mà số đo theo đơn vị nào đó ở số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ở số trừ thì ta cần chuyển đổi 1 đơn vị ở hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện phép trừ bình thường.  - HS nêu | *Hướng dẫn thực hiện phép trừ các số đo thời gian.*  **\* Ví dụ 1:**  - Gv dán băng giấy có đề bài toán của ví dụ 1 và yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm, phân tích bài toán:  + Ô tô khởi hành từ Huế vào lúc nào? + Ô tô đến Đà Nẵng vào lúc nào?  + Muốn biết ô tô đi từ Huế đến Đà Nẵng mất bao nhiêu thời gian ta làm thế nào?  - GV yêu cầu: Đó là một phép trừ hai số đo thời gian. Hãy dựa vào cách thực hiện phép cộng các số đo thời gian để đặt tính và thực hiện phép trừ.  + Qua ví dụ trên, em thấy khi trừ các số đo thời gian có nhiều loại đơn vị ta phải thực hiện như thế nào?  **\* Ví dụ 2:**  - GV dán băng giấy có đề bài toán 2 lên bảng và yêu cầu HS đọc.  - GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán, thỏa luận tìm cách làm      + Để biết được Bình chạy hết ít hơn Hoà bao nhiêu giây ta phải làm như thế nào?  - Cho HS đặt tính.  - GV hỏi:  + Em có thực hiện được phép trừ ngay không?  - GV yêu cầu HS trình bày lời giải phép tính.    + Khi thực hiện phép trừ các số đo thời gian mà số đo theo đơn vị nào đó ở số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ở số trừ thì ta làm như thế nào?  - GV gọi 1HS nhắc lại chú ý trên. |
| **3. Thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Vận dụng giải các bài toán đơn giản.  - HS làm bài 1, bài 2.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Tính.  - Thực hiện phép trừ các số đo thời gian vào vở sau đó đổi vở để kiểm ta chéo  - Nx bài của bạn.  a) 23 phút 25 giây - 15 phút 12 giây  23 phút 25 giây  -  15 phút 12 giây  8 phút 13 giây  b) 54 phút 21 giây - 21 phút 34 giây  54 phút 21 giây 53 phút 81 giây  -  -  21 phút 34 giây 21 phút 34 giây  32 phút 47 giây  c)22 giờ 15 phút -12 giờ 35 phút  22 giờ 15 phút 21 giờ 75 phút  -  -  12 giờ 35 phút 12 giờ 35 phút  9 giờ 40 phút  - Tính.   1. 23ngày 12giờ - 3ngày 8giờ   23ngày 12giờ  -  3ngày 8giờ  20ngày 4giờ  b) 14ngày 15giờ - 3ngày 17giờ  14ngày 15giờ 13ngày 39giờ  -  -  3 ngày 17 giờ 3ngày 17giờ  10ngày 22giờ  c) 13năm 2tháng - 8năm 6tháng  13năm 2tháng 12năm 14tháng  -  -  8năm 6tháng 8năm 6tháng  4tháng 8tháng  - HS làm bài rồi báo cáo kết quả cho GV  Bài giải  Không kể thời gian nghỉ, người đó đi quãng đường AB hết bao nhiêu thời gian:  8 giờ 30 phút - 6giờ 45 phút - 15 phút = 1 giờ 30 phút  Đáp số: 1 giờ 30 phút | **Bài 1 : HĐ cặp đôi**  - GọiHS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi, làm bài rồi chia sẻ kết quả  - Nhận xét, bổ sung.  **Bài 2 :**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài, chia sẻ kết quả  - Nhận xét, bổ sung    **Bài tập chờ (HSNK)**  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét |
| **4. Vận dụng:(2phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - Cho HS tính:  *12 phút 34 giây – 6 phút 23 giây*  *17 phút 15 giây – 12 phút 12 giây* |
|  | - Về nhà suy nghĩ tìm cách tính thời gian ở trường của em vào buổi sáng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học**: **ÔN TẬP: VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG** (Tiết 2)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** - Ôn tập về các kiến thức phần Vật chất và năng lượng; các kĩ năng quan sát, thí nghiệm.

- Ôn tập về những kĩ năng về bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khoẻ liên quan đến nội dung phần vật chất và năng lượng.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung:Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

- Năng lực đặc thù:Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Yêu thiên nhiên và có thái độ tôn trọng các thành tựu khoa học kĩ thuật .

**II. CHUẨN BỊ**

**1.**GV: Hình trang 101, 102 SGK.

2. HS : Tranh ảnh, pin, bóng đèn, dây dẫn.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Chúng ta cần làm gì để phòng tránh bị điện giật?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Thực hành:(28phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Ôn tập về các kiến thức phần Vật chất và năng lượng; các kĩ năng quan sát, thí nghiệm.  - Ôn tập về những kĩ năng về bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khoẻ liên quan đến nội dung phần vật chất và năng lượng.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS trao đổi, thảo luận  - HS tiếp nối nhau phát biểu. Mỗi HS chỉ nói về 1 hình minh họa.  \* Lời giải:  + Hình a: xe đạp. Muốn cho xe đạp chạy cần năng lượng cơ bắp của người: tay, chân.  + Hình b: Máy bay. Máy bay lấy năng lượng chất đốt từ xăng để hoạt động.  + Hình c: Tàu thủy. Tàu thủy chạy cần năng lượng gió, nước.  + Hình d: Ô tô. Để ô tô hoạt động cần lấy năng lượng chất đốt từ xăng.  + Hình e: Bánh xe nước. Bánh xe nước hoạt động cần có năng lượng nước từ nước chảy.  + Hình g: Tàu hỏa. Để tàu hỏa hoạt động cần lấy năng lượng chất đốt từ than đá (xăng dầu).  + Hình h: Hệ thống pin mặt trời. Để hệ thống pin hoạt động cần năng lượng mặt trời.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV  - HS chơi trò chơi  1. Tiết kiệm khi sử dụng chất đốt.  2. Tiết kiệm khi sử dụng điện.  3. Thực hiện an toàn khi sử dụng điện.  - HS làm bài  - Sau khi HS vẽ xong, lên trình bày trước lớp về ý tưởng của mình.  - Giám khảo chấm | | ***Hoạt động 2****: Năng lượng lấy từ đâu?*  - Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp  - HS quan sát hình minh họa trang 102, SGK, thảo luận, trả lời từng câu hỏi.  - Gọi đai diện HS phát biểu, cho HS khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét, kết luận câu trả lời đúng  ***Hoạt động 3****: Các dụng cụ, máy móc sử dụng điện*  - GV tổ chức cho HS tìm các dụng cụ, máy móc sử dụng điện dưới dạng trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”  - Cách tiến hành:  + GV chia lớp thành 2 đội và nêu luật chơi  + GV cùng cả lớp tổng kết, kiểm tra số dụng cụ, máy móc sử dụng điện mà mỗi nhóm tìm được.  + GV tổng kết trò chơi và tuyên dương nhóm thắng cuộc  ***Hoạt động 4:*** *Nhà tuyên truyền giỏi*  - GV viết tên các đề tài để HS lựa chọn vẽ tranh cổ động, tuyên truyền.  - Yêu cầu HS làm bài  - Trình bày kết quả  - GV cho thành lập ban giám khảo để chấm tranh, chấm lời tuyên truyền.  - GV trao giải cho HS theo từng đề tài. |
| **3.Vận dụng:(3 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Dặn HS về nhà tuyên truyền với mọi người về việc tiết kiệm sử dụng năng lượng để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. |
| - HS nghe và thực hiện | | - Vận dụng kiến thức về năng lượng để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-**

**Địa lí**: **CHÂU PHI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Mô tả sơ lược được vị trí, giới hạn châu Phi:

+ Châu Phi ở phía nam châu Âu và phía tây nam châu Á,đ­ường Xích đạo đi ngang qua giữa châu lục.

- Nêu đư­ợc một số đặc điểm về địa hình, khí hậu:

+ Địa hình chủ yếu là cao nguyên.

+Khí hậu nóng và khô.

+ Đại bộ phận lãnh thổ là hoang mạc và xa van.

- Sử dụng quả Địa cầu, bản đồ, l­ược đồ nhận biết vị trí, giới hạn lãnh thổ châu Phi.

- Chỉ được vị trí của hoang mạc Xa- ha-ra trên bản đồ( lược đồ).

- HS năng khiếu:

+ Giả thích vì sao châu Phi có khí hậu khô và nóng bậc nhất thế giới: Vì nằm trong

vòng đai nhiệt đới, diện tích rộng lớn, lại không có biển ăn sâu vào đất liền.

+Dựa vào lư­ợc đồ trống ghi tên các châu lục và đại d­ương giáp với châu Phi.

**3.Năng lực:**

**- Năng lực chung** Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

**- Năng lực đặc thù** Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

**3. Phẩm chất:** GD HS ý thức ham tìm hiểu địa lí.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** GV: Lư­­­ợc đồ, bản đồ; quả địa cầu

**2.** HS: SGK, vở

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi bảng | - Cho HS chơi trò chơi"Hộp quà bí mật" nội dung câu hỏi về các nét chính của châu Á và châu Âu.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Khám phá:(25phút)**  *\* Mục tiêu:* - Mô tả sơ lược được vị trí, giới hạn châu Phi.  - Nêu đư­ợc một số đặc điểm về địa hình, khí hậu châu Phi.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS quan sát  - HS đọc SGK  - Châu Phi nằm trong khu vực chí tuyến, lãnh thổ trải dài từ trên chí tuyến Bắc đến qua đường chí tuyến Nam  - Châu Phi giáp với các châu lục và đại dương sau:  Phía bắc giáp với biển Địa Trung Hải ; Phía đông bắc, đông và đông nam giáp với Ấn Độ Dương.  Phía tây và tây nam giáp Đại Tây Dương  - Đường xích đạo đi vào giữa lãnh thổ châu Phi  - HS đọc SGK  - Diện tích châu Phi là 30 triệu km2  - Châu Phi là châu lục lớn thứ 3 trên thế giới sau châu Á và châu Mĩ, diện tích nước này gấp 3 lần diện tích châu Âu.  - HS thảo luận  - HS quan sát , chia sẻ kết quả  - Đại bộ phận lục địa châu Phi có địa hình tương đối cao. Toàn bộ châu lục được coi là cao nguyên khổng lồ trên các bồn địa lớn.  - Các bồn địa của châu Phi: bồn địa Sát, Nin Thượng, Côn Gô, Ca-la-ha-ri.  - Các cao nguyên: Ê-ti-ô-pi, Đông Phi..  - Các con sông lớn : Sông Nin, Ni-giê, Côn- gô, Dăm- be-di  - Hồ Sát, hồ Vic-to-ri-a    - HS đọc SGK, thảo luận nhóm hoàn thành nội dung phiếu học tập.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Hoang mạc có khí hậu nóng nhất thế giới; sông ngòi không có nước; cây cối, động thực vật không phát triển được.  - Xa-van có ít mưa, đồng cỏ và cây bụi phát triển , làm thức ăn cho động vật ăn cỏ, động vật ăn cỏ phát triển.  HSNK: Vì nằm trong  vòng đai nhiệt đới, diện tích rộng lớn, lại không có biển ăn sâu vào đất liền. | | ***Hoạt động 1:*** *Vị trí địa lí và giới hạn của châu Phi.*  - GV treo bản đồ tự nhiên thế giới  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân , trả lòi câu hỏi, rồi chia sẻ trước lớp:  + Châu Phi nằm ở vị trí nào trên trái đất?  + Châu Phi giáp với các châu lục, biển và đại dương nào?  + Đường xích đạo đi qua phần lãnh thổ nào của châu Phi?  - Yêu cầu xem SGK trang 103  + Tìm số đo diện tích của châu Phi.  + So sánh diện tích của châu phi với các châu lục khác?  - GVKL:  ***Hoạt động 2:*** *Địa hình châu Phi*  - HS thảo luận theo cặp  - Yêu cầu quan sát lược đồ tự nhiên châu Phi, thảo luận theo câu hỏi:  + Lục địa châu Phi có chiều cao như thế nào so với mực nước biển ?  + Kể tên và nêu vị trí của bồn địa ở châu Phi?  + Kể tên và nêu các cao nguyên của châu phi ?  + Kể tên và chỉ vị trí các con sông lớn của châu Phi ?  + Kể tên các hồ lớn ở châu Phi?  - GV tổng kết  ***Hoạt động 3:*** *Khí hậu và cảnh quan thiên nhiên châu Phi*  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập.  - Gọi HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV cùng HS theo dõi, nhận xét.  + Vì sao ở hoang mạc Xa-ha-ra thực vật và động vật rất nghèo nàn?  + Vì sao các xa-van động vật chủ yếu là các loài động vật ăn cỏ?  + Vì sao châu Phi có khí hậu khô và nóng bậc nhất thế giới?  - GV tiểu kết |
| 1. **Luyện tập:5 phút**   HS nhận phiếu bài tập  Thảo luận cặp đôi  Báo cáo kết quả | | **\* Hoạt động 3:** Hoàn thành các câu hỏi và bài tập.  - Mục tiêu: Củng cố các kiến thức đã học trong bài.  - Cách tiến hành:  - GV phát phiếu bài tập.  - GV theo dõi và giúp đỡ HS làm bài.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả. |
| **4.Vận dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Khi học về châu Phi, điều gì làm em ấn tượng nhất về thiên nhiên châu Phi. Hãy sưu tầm thông tin về vấn đề em quan tâm. |
| - HS nghe và thực hiện | | - Vẽ một bức tranh treo trí tưởng tượng của em về thiên nhiên châu Phi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 04 tháng 03 năm 2022

**Tập làm văn**: **TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được cách viết đoạn đối thoại.

- Dựa theo truyện Thái sư Trần Thủ Độ và những gợi ý của GV, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch với nội dung phù hợp (BT2).

- HS (M3,4) biết phân vai để đọc lại màn kịch.(BT2, 3)

**2. Năng lực:**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- **Năng lực đặc thù:** Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, biết sử dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Bảng nhóm.
2. HS : SGK, vở viết

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - HS nối tiếp nhau phát biểu : Các vở kịch : Ở vương quốc Tương lai ; Lòng dân; Người Công dân số Một.  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" : nhắc lại tên một số vở kịch đã học ở các lớp 4, 5.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Khám phá:(26 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Dựa theo truyện Thái sư Trần Thủ Độ và những gợi ý của GV, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch với nội dung phù hợp (BT2).  - HS (M3,4) biết phân vai để đọc lại màn kịch.(BT2, 3)  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc yêu cầu và đoạn trích. HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng.  - HS thảo luận, chia sẻ  + Thái sư Trần Thủ Độ, cháu của Linh Từ Quốc Mẫu, vợ ông  +Thái sư nói với kẻ muốn xin làm chức câu đương rằng anh ta được Linh Từ Quốc Mẫu xin cho chức câu đương thì phải chặt một ngón chân để phân biệt với các câu đương khác. Người ấy sợ hãi, rối rít xin tha  + Trần Thủ Độ : nét mặt nghiêm nghị giọng nói sang sảng. Cháu của Linh Từ Quốc Mẫu : vẻ mặt run sợ, lấm lét nhìn.  -Dựa vào nội dung của trich đoạn trên (SGK). Hãy cùng các bạn trong nhóm viết tiếp lời thoại để hoàn chỉnh màn kịch.  - HS đọc yêu cầu, nhân vật, cảnh trí, thời gian, gợi ý đoạn đối thoại.  - HS làm bài tập trong nhóm, mỗi nhóm 4 HS.  - HS tìm lời đối thoại phù hợp.  - Các nhóm trình bày đoạn đối thoại.  - HS cả lớp theo dõi và nêu ý kiến nhận xét.  - Bình chọn nhóm viết lời thoại hay nhất.  - HS đọc yêu cầu của bài tập: Phân vai đọc (hoặc diễn thử) màn kịch kịch trên  - 4 HS tạo thành 1 nhóm cùng trao đổi phân vai  + Trần Thủ Độ  + Phú ông  + Người dẫn chuyện | | **Bài tập 1: HĐ nhóm**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu và đoạn trích.  - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi, sau đó chia sẻ trước lớp:  + Các nhân vật trong đoạn trích là ai?  + Nội dung của đoạn trích là gì ?  + Dáng điệu, vẻ mặt, thái độ của họ lúc đó như thế nào ?  - GV kết luận  **Bài tập 2**: **HĐ nhóm**  Gọi 3 HS đọc yêu cầu, nhân vật, cảnh trí, thời gian, gợi ý đoạn đối thoại.  - Yêu cầu HS làm bài tập trong nhóm, mỗi nhóm 4 HS.  - 4 HS tạo thành 1 nhóm cùng nhau trao đổi, thảo luận, làm bài vào vở.  - Gọi 1 nhóm trình bày bài làm của mình.  - Gọi các nhóm khác đọc tiếp lời thoại của nhóm.  - Bổ sung những nhóm viết đạt yêu cầu.  **Bài tập 3: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Cho 1 HS đọc thành tiếng trước lớp  - Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm.  - Tổ chức cho HS diễn kịch trước lớp.  - Cho 3 nhóm diễn kịch trước lớp.  - Nhận xét, khen ngợi HS, nhóm HS diễn kịch tự nhiên, sinh động. |
| **3.Thực hành:(4 phút)** | | |
| - HS thực hiện | | - Gọi 1 nhóm diễn kịch hay lên diễn cho cả lớp xem. |
| **4. Vận dụng:(** 1 phút) | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Dặn HS về nhà viết lại đoạn đối thoại vào vở và chuẩn bị bài sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**: **LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết:

- Cộng, trừ số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.

\*Bài tập cần làm: Bài 1(b), Bài 2, Bài 3. HS năng khiếu làm thêm bài tập 1a, bài 4.

**2. Năng lực:**

**- Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- **Năng lực đặc thù:** Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Trung thực, trách nhiệm,yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Bảng phụ
2. Học sinh: Vở, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi "Chiếu hộp bí mật" nêu cách cộng, trừ số đo thời gian và một số lưu ý khi cộng, trừ số đo thời gian.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.  - HS làm bài 1(b); bài 2, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Viết số thích hợp vào chỗ trống.  - HS tự làm vào vở, chia sẻ kết quả  b) 1,6giờ = *96*phút  2giờ 15phút = *135*phút  2,5phút= *150*giây  4phút 25giây= *265*giây  - Tính  - HS thảo luận nhóm  + Ta cần cộng các số đo thời gian theo từng loại đơn vị.  +Ta cần đổi sang hàng đơn vị lớn hơn liền kề.  - HS cả lớp làm vào vở, 3 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả  a) 2năm 5tháng + 13năm 6tháng  2năm 5tháng  +  13năm 6tháng  15năm 11tháng  b) 4ngày 21giờ + 5ngày 15giờ  4ngày 21giờ  +  5ngày 15giờ  9ngày 36giờ = 10ngày 12giờ  c) 13giờ 34phút + 6giờ 35phút  13giờ 34phút  +  6giờ 35phút  19giờ 69phút = 20giờ 9phút  - HS đọc đề, chia sẻ yêu cầu  - HS làm bài, đổi chéo vở để kiểm tra  - Nx bài làm của bạn, bổ sung.  a. 4 năm 3 tháng  - 2 năm 8 tháng  hay 3 năm 15 tháng  - 2 năm 8 tháng  1 năm 7 tháng  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  Bài giải  *Hai sự kiện trên cách nhau là:*  *1961 - 1492 = 469 (năm)*  *Đáp số: 469 năm* | | **Bài 1b: HĐ cá nhân**  - Gọi 1 em đọc đề bài.  - Cho HS tự làm bài, chia sẻ kết quả  - GV mời HS nhận xét bài làm của bạn và thống nhất kết quả tính.  - Nhận xét, bổ sung.  **Bài 2: HĐ nhóm**  - GV gọi HS đọc đề bài toán trong SGK.  - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:  + Khi cộng các số đo thời gian có nhiều đơn vị ta phải thực hiện phép cộng như thế nào?  + Trong trường hợp các số đo theo đơn vị phút và giây lớn hơn 60 thì ta làm như thế nào?  - Cho HS đặt tính và tính.  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 3: HĐ cá nhân**  -GV gọi HS đọc đề bài  - Cho cả lớp làm vào vở, đổi chéo vở để kiểm tra  - GV nhận xét , kết luận  **Bài tập chờ**  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân, chia sẻ  - GV kết luận |
| **3.Vận dụng**:( 3 phút) | | |
| + HS tính:  26 giờ 35 phút  - 17 giờ 17 phút  9 giờ 18 phút | | + Cho HS tính:  26 giờ 35 phút  - 17 giờ 17 phút |
| - HS nghe và thực hiện | | - Dặn HS về nhà vận dụng cách cộng trừ số đo thời gian vào thực tế cuộc sống. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Sinh hoạt lớp**: **NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 25**

**I. MỤC TIÊU:**

Giúp HS:

- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua .

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần tới.

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Biết đư­­ợc truyền thống nhà trư­­ờng.

- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đư­­ờng.

- Nắm được nhiệm vụ tuần 26.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: lớp trưởng và các tổ trưởng chuẩn bị nội dung.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| - HS hát tập thể 1 bài.  - 3 tổ trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.  - Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.  - Theo dõi, góp ý   * Các tổ trưởng góp ý, nêu kế hoạch   Lớp trưởng tổng kết | ***Hoạt động 1:*** *Khởi động*  - Lớp hát đồng ca  ***Hoạt động 2:*** *Sinh hoạt lớp*  Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:  - 3 tổ trư­­ởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua.  - Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.  - Lớp trưởng lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương, hư­ớng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.  ***Hoạt động 3:*** *Kế hoạch tuần 26*  - Ổn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ  - Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt  - Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.  - Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.  ***Hoạt động 4:*** *Sinh hoạt theo chủ điểm* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................